TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 24-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hiền.
2. Ông Mạc Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 29/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/8/2000; nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo L:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo L:* Bà Ngô Thị Xuân Th – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

* *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn N, xã C1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/11/2018, Nguyễn Thị L đang ngồi ở quán nước thuộc khu vực đình S, xã A, huyện Thanh Hà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0398912511 của anh Q (bạn mới quen) ở thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà bảo L đi cùng lên Bắc Giang vận chuyển pháo nổ về Thanh Hà, tiền công trả là 2.500.000đ. L đồng ý và thuê xe taxi nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 260xx do anh Nguyễn Đức V - sinh năm 1986 ở xã T, huyện Thanh Hà đi đến cầu vượt 789 thuộc thành phố Hải Dương đón anh Q đi cùng, sau đó Q bảo anh V tiếp tục đi đến ngã tư Thân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, khi đến nơi gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ lai lịch đi xe máy chở 01 thùng xốp bên trong có các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ được liên kết thành tràng, 6 tràng được cuộn tròn lại thành 6 khối nói là pháo nổ rồi bê lên thùng xe ô tô. Sau đó cả hai đi taxi về, trên đường về anh Q bảo L đi về trước rồi giao số pháo nổ trên cho người đàn ông tên M ở xã C1, huyện Thanh Hà và cho L số điện thoại 0329937933 để liên hệ với M. L đồng ý và tiếp tục thuê anh V chở taxi cùng số pháo trên về xã C1. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày L đi đến thôn N, xã C1, huyện Thanh Hà chuẩn bị liên lạc với M để giao pháo thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp Công an xã C1 phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, điện thoại, xe ô tô có liên quan.

Bản kết luận giám định số 46/PC09 ngày 03/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ được liên kết thành tràng. Sáu tràng được cuộn tròn lại thành sáu khối, dạng hình trụ tròn, đường kính 30cm, cao 6cm gửi giám định có tổng khối lượng 6,4 kg là pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 29/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận và trình bày toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, p, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình

phạt dưới mức thấp nhất của khung. Đề nghị Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không bổ sung ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s , i, q, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L 06-09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2020. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, tịch thu tiêu hủy sim số 03989125xx của L và 01 thùng xốp màu trắng. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 02/11/2018, tại đường tỉnh 390 địa phận thôn N, xã C1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị L đang vận chuyển thuê 6,4 kg pháo nổ mục đích hưởng tiền công là 2.500.000đ thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo còn bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra tội phạm. Vì vậy bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp

dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s, i, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét khối lượng pháo nổ mà bị cáo vận chuyển ít; bị cáo lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số pháo nổ hoàn lại sau giám định, ngày 8/3/2019 Cơ quan điều tra đã tiêu hủy; 01xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Vios BKS 34A-26064, giấy đăng kí xe, giấy phép lái xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đức V, cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh V là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của bị cáo, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Đối với sim số 03989125xx của L, 01 thùng xốp màu trắng có kích thước 45 x 45 x 38cm là những vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tên M, L khai chưa gặp lần nào, cơ quan CSĐT Công an huyện đã xác minh số thuê bao 03299379xx mà L cung cấp nhưng chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Q ở thị trấn Thanh Hà, cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà đã rà soát tại thị trấn Thanh Hà không có người nào tên Q có đặc điểm như mô tả, số thuê bao L cung cấp của Q là 03836831xx, tra cứu là số điện thoại của chị Nguyễn Thị T1 sinh năm 1980 ở xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, chị T1 khẳng định chưa từng sử dụng số thuê bao này nên tiếp tục xác minh đối tượng tên Q nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với nguồn gốc số pháo và người đàn ông giao pháo cho L tại ngã tư Thân, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do không có thông tin để xác minh được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đức V không biết L vận chuyển pháo nổ nên không phải chịu trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật (dạng khuyết tật tâm thần) nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s , i, q khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2020.

3. Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280. Tịch thu tiêu hủy sim số 0398912511 và 01 thùng xốp màu trắng có kích thước 45 x 45 x 38cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị L.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
-Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
-Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung